TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2026/HS-ST
Ngày 12 tháng 6 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Tài

2. Ông Châu Thanh Tân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Ông Lê Tây Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2026/TLST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2026/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

* Họ và tên: Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15/7/1995; căn cước công dân số 086095008248; tại Vĩnh Long; giới tính: Nam; nơi thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú (đang sinh sống tại tổ A, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long); dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con của ông Nguyễn Văn V và bà Trương Thị Kim T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 lần, ngày 22/11/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 04/10/2024; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/4/2010, Ủy ban nhân dân huyện L ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng do có hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 05/5/2012; ngày 08/11/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội "*Cướp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự, chấp hành xong ngày 22/02/2014. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

**** Bị hại:*** Đặng Lộc T1, sinh năm 1985; địa chỉ ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án**:

- Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1987; địa chỉ ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

- Đặng Thanh P, sinh năm 1992; địa chỉ số ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc H có 01 tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" chưa xóa án tích. Khoảng 01 giờ ngày 24/11/2025, H đang ở nhà thì có Đặng Thanh P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64K3-5864 đến để ngủ nhờ. Trong lúc nói chuyện với nhau, H rủ P đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, P đồng ý nên điều khiển xe máy 64K3-5864 chở H đi tìm tài sản lấy trộm, khi đến đoạn đường nhựa thuộc ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long, H nhìn thấy dây điện cập hàng rào lưới B40 của anh Đặng Lộc T1 nên kêu P dừng xe lại, H xuống xe dùng kềm mang theo cắt 01 đoạn dây điện dài khoảng 24 mét. Sau khi cắt dây điện xong H cuộn dây điện lại để trong áo trước bụng đi ra chỗ P, P hỏi cái gì trong áo H nói dây điện vừa cắt trộm được, P lấy cái bao mang theo sẵn để dây điện vào. Sau đó H kêu P chở đi tìm tài sản lấy trộm tiếp, trên đường đi thì bị Công an phường P, tỉnh Vĩnh Long tuần tra và yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua làm việc H và P thừa nhận hành vi cắt trộm dây điện nên Công an phường P lập biên bản thu giữ tang vật gồm:

- 24 mét dây dẫn điện đồng bọc 02 lớp vỏ nhựa màu vàng loại C3306:2000 2x2.5mm.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 64K3-5864, không có số khung và số máy.

- 01 cây kềm cắt bằng kim loại màu đen, cán bọc nhựa màu đỏ, đen có chữ MEINFA.

- 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, cán bộc nhựa màu đen.

- 01 cái bao nhựa màu xanh.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS, ngày 26/01/2026 của UBND xã P trong tố tụng hình sự kết luận: 24 mét dây dẫn điện đồng bọc 02 lớp vỏ nhựa màu vàng loại C3306:2000 2x2.5mm có giá trị 318.000 đồng.

Đối với Đặng Thanh P: Chưa có tiền án, tiền sự trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; giá trị tài sản không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 24/12/2025, UBND xã P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ.

Xe mô tô biển kiểm soát 64K3-5864 của anh Nguyễn Ngọc H1, anh H1 mua xe phế liệu không rõ nguồn gốc, không có số máy, số khung về sửa lại để làm phương tiện đi lại, anh H1 cho P mượn sử dụng nhưng không biết P sử dụng

xe để đi trộm cắp tài sản. Qua tra cứu biển kiểm soát 64K3-5864 do anh Phạm Phước B đứng tên chủ sở hữu, anh B trình bày xe mô tô biển kiểm soát 64K3-5864 đã bán phế liệu. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tạm giữ xe để xác minh làm rõ.

Tại cáo trạng số: 34/CT-VKS-KV1, ngày 08/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm và khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025 đề nghị phạt bị cáo H mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 cây kềm; 01 cây kéo và 01 cái bao nhựa để tiêu hủy. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 64K3-5864 đề nghị tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh V tạm giữ để xác minh xử lý sau.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long đã nêu; thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc H tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo H có 01 tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" chưa xóa án tích, do muốn có tiền tiêu xài nên khoảng 01 giờ, ngày 24/11/2025, bị cáo H rủ Đặng Thanh P đi trộm cắp tài sản, P đồng ý nên P điều khiển xe mô tô biển số 64K3-5864 chở bị cáo H đi tìm tài sản trộm, khi đến nhà của anh Đặng Lộc T1 tại ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long thấy có dây dẫn điện kéo trên hàng rào, sau khi quan sát không có ai trông giữ, bị cáo H xuống xe dùng kềm cắt khoảng 24m dây dẫn điện có giá trị bằng 318.000đ (Theo Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS, ngày 26/01/2026). Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội danh và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng Nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thực hiện với quyết tâm cao, nhằm mong muốn có tiền tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, ngày 29/4/2010 bị Ủy ban nhân dân huyện L ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng do có hành vi trộm cắp tài sản; ngày 08/11/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội "*Cướp tài sản*" và ngày 22/11/2023, bị cáo có một tiền án cũng về tội "*Trộm cắp tài sản"* chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không thấy ăn năn, hối cải mà tiếp tục phạm tội. Điều đó nói lên sự xem thường pháp luật của bị cáo, do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thấy được hành vi sai trái của mình mà tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt không lớn. Do đó, có đủ cơ sở cho bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chưa có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cho bị cáo học tập, cải tạo để sửa chữa trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Lộc T1 đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 cây kềm; 01 cây kéo và 01 cái bao nhựa là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Riêng đối với xe mô tô biển kiểm soát 64K3-5864 chưa rõ nguồn gốc nên giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025;

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu 01 cây kềm; 01 cây kéo và 01 cái bao nhựa để tiêu hủy. Riêng đối với xe mô tô biển kiểm soát 64K3-5864 chưa rõ nguồn gốc nên giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ xử lý sau.

(vật chứng được mô tả chi tiết tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tấn Thành

Nơi gởi:
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; (04 bản)
- Phân trại quản lý phạm nhân; 01 bản
- Tòa án Tỉnh; (01 bản)
- Viện kiểm sát ND tỉnh VL; (01 bản)
- Viện kiểm sát ND KV 1-VL; (01 bản)
- Thi hành án DS Vĩnh Long; (01 bản)
- Cơ quan THA HS Công an tỉnh VL; (01 bản)
- Sở Tư pháp Vĩnh Long; (01 bản)
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh VL; (01 bản)
- UBND xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long; (01 bản để thông báo)
- Lưu: Hồ sơ vụ án. (01 bản)